

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16-9-2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;

- Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 97/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thu Ph, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Quốc Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Tr, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các lời khai tiếp theo chị Phan thu Ph là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Trần Quốc Th kết hôn ngày 14/01/2013, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Sau khi cưới, chị và anh Th về ở với nhau ngày, thời gian đầu hai người sống hạnh phúc và đã có hai con chung là:

- Trần Thu Trg, sinh ngày 02/4/2013;

- Trần Quốc Kh, sinh ngày 17/11/2015.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Th không có nghề nghiệp ổn định và kết giao với bạn bè xấu, không tu trí làm ăn, nghiện rượu, mỗi lần anh Th uống rượu về là hay gây sự, vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau thường xuyên, anh Th không có trách nhiệm với vợ con. Đến đầu năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra, hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Th có 2 con chung như trình bày ở trên. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 2 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con:Chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Quốc Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng không đến Tòa án làm việc và nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Ph.

Tại phiên tòa hôm nay chị Ph không rút đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn chị Ph trình bày: Chị và anh Th kết hôn năm 2013, chị về nhà anh Th làm dâu ngay, sống cùng gia đình nhà chồng 1 năm thì chị và anh Th về nhà bố mẹ đẻ chị ở (anh Th ở rể). Anh Th không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên uống rượu, tụ tập bạn bè, mỗi khi uống rượu là anh Th lại gây sự, hai vợ chồng cãi nhau thường xuyên, nhiều lần anh Th đã bỏ nhà đi. Đến năm 2017 mâu thuẫn lại xảy ra và anh Th đã đi nơi khác ở, chị và anh Th sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị vẫn liên lạc được với anh Th qua điện thoại, anh Th cũng thường xuyên điện thoại cho các con nói chuyện, chị đã vận động anh Th về giải quyết việc gia đình, nhưng anh Th không về. Đến nay chị không còn tình cảm với anh Th và đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Th có hai con chung như trình bày ở trên. Nếu ly hôn chị xin nuôi cả hai con. Hiện chị đang bán quần áo tại thôn Mỹ Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên; thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng. Đủ điều kiện để nuôi con, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Th vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng

các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là không chấp hành quyết định của Tòa án. Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147, 227, 228, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS);

Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thu Ph được ly hôn anh Trần Quốc Th.
- Về con chung: Giao cho chị Phan Thu Ph trực tiếp nuôi 2 con chung là Trần Thu Trg, sinh ngày 02/3/2013 và Trần Quốc Kh, sinh ngày 17/11/2015.

Về cấp dưỡng nuôi: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản: Không đặt ra xem xét;

- Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Phan Thu Ph có đơn xin ly hôn với anh Trần Quốc Th nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Quốc Th là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án là đúng qui định.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Trần Quốc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa Ph và được địa Ph cho biết: Anh Th có hộ khẩu thường trú tại xã V, hiện chưa cắt khẩu, không đăng ký tạm vắng, tạm trú tại địa Ph khác. Bởi anh Th là ông Trần Thành Công cho biết gia đình vẫn liên lạc được với anh Th, thỉnh thoảng anh Th có về nhà xong đi ngay, gia đình đã thông báo cho anh Th biết việc chị Ph xin ly hôn, nhưng anh Th không về được.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại UBND xã V và nơi anh Th cư trú. Nhưng không thấy anh Th đến Tòa án làm việc và nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Ph. Nên cần xác định anh Th cố tình giấu địa chỉ và vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh Th theo qui định tại khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thu Ph và anh Trần Quốc Th kết hôn ngày 14/01/2013, trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị Ph và anh Th về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu hai người sống hạnh phúc và đã có hai con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị Ph và anh Th có nhiều điểm không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó vợ chồng xảy cãi nhau. Đến năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra, chị Ph và anh Th đã sống ly thân, hai người không còn quan hệ vợ chồng với nhau nữa. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần, nhưng anh Th vắng mặt; chị Ph giữ nguyên ý kiến xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn, tại phiên tòa một lần nữa chị Ph giữ quan điểm xin ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Phan Thu Ph được ly hôn anh Trần Quốc Th.

[2.2]. Về con chung: Chị Ph và anh Th có hai con chung là:

- Trần Thu Trg, sinh ngày 02/4/2013;
- Trần Quốc Kh, sinh ngày 17/11/2015.

Hiện nay hai con chung đang ở cùng chị Ph. Ly hôn, chị Ph có nguyện vọng được nuôi con chung.

Xét thấy: Việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là quyền và nghĩa vụ của cả bố và mẹ. Anh Th vắng mặt tại địa Ph. Do đó không có cơ sở để giao con chung cho anh Th nuôi, mà cần giao cho chị Ph trực tiếp nuôi 2 con chung là phù hợp.

Sau khi ly hôn anh Th được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 58, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

[2.4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Ph phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều: 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, khoản 3 Điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thu Ph được ly hôn anh Trần Quốc Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thu Ph trực tiếp nuôi hai con chung là Trần Thu Trg, sinh ngày 02/4/2013 và Trần Quốc Kh, sinh ngày 17/11/2015.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Phan Thu Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Ph đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0004797 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận chị Ph đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

- UBND xã V, huyện L;
- Lưu HS, Vp.

Dương Thế Vinh